

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:117/2018/HSST
Ngày 28 -11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Anh Ngọc.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Thanh - Ông Nguyễn Đình Bảng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2018/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:116/2018/QĐ XXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Văn D(Tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 01/01/1979 tại xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm 8, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Con ông Trần Văn H (chết) và bà Trần Thị Đ(chết); Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1978. Con: có 03 con lớn nhất 7 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 18/3/2018 bị Công an xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định xử phạt hành chính số: 01/QĐUB ngày 18/3/2018, bị cáo đã nộp đủ tiền xử phạt hành chính theo biên lai thu tiền số: 0020626 ngày 18/3/2018; Nhân thân: Bản án số: 14/1997/HSST ngày 26/4/1997 của TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số: 05/1999/HSST ngày 27/01/1999 của TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số: 22/2002/HSST ngày 31/5/2002 của TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 60 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số:114/2007/HSST ngày 21/9/2007 của TAND quận 9 thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí của các bản án trên; Ngày 25/6/2015 bị Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại quyết định số:

42/QĐ ngày 25/6/2015 đã chấp hành xong xử phạt hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An từ ngày 18/9/2018 cho đến nay.(Có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại:

- Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1973(Vắng mặt)

Trú tại: xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/9/2018 Trần Văn D đi xe máy WaWe Biển kiểm soát 37K- 65945 của vợ đến chợ chiều thuộc xóm 4, xã L, huyện Y để mua bánh trắng. Đến chợ Trần Văn D dựng xe bên lề đường trước cổng chợ rồi đi vào trong chợ. Sau khi mua bánh xong D đi ra chỗ xe máy của mình thì nhìn thấy chị Hoàng Thị H, sinh năm 1973, trú tại xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An đi một chiếc xe máy SH đến dựng gần xe của D. Chị H mở cốp xe lấy ví tiền, đồng thời mở ví để lấy một số tiền đi vào chợ mua hàng. Lấy xong tiền chị H bỏ ví vào cốp xe rồi đi vào trong chợ. Thấy vậy D nảy ra ý đồ trộm cắp tài sản, D đi đến bên cạnh xe máy của chị H, dùng tay trái nâng cốp xe máy lên trộm chiếc ví trong cốp bỏ vào túi quần bên phải rồi đi xe máy về nhà. Trên đường đi D dừng xe lại kiểm tra thì thấy trong ví có 2 tờ mệnh giá 500.000đ và 2 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ; 02 chiếc thẻ ATM, 01 Giấy chứng minh nhân dân; 01 đăng ký xe mô tô và 01 Giấy phép lái xe mô tô của của H. Về đến nhà D lấy tiền, đưa ví cùng các loại giấy tờ trên dấu ở hàng rào phía sau nhà. Sau một thời gian suy nghĩ D thấy trong ví mình trộm cắp có nhiều giấy tờ quan trọng của người bị hại, nên 20 giờ 35 phút cùng ngày thì Trần Văn D đã đến Công an huyện Yên Thành tự thú và giao nộp các tài sản do mình trộm cắp cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá số: 29/KL-HĐĐG ngày 24/9/2018 kết luận chiếc ví của chị H do D trộm cắp có giá trị 60.000 đ

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị H đã nhận lại tiền và các tài sản khác đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Vật chứng vụ án gồm: Quá trình điều tra thu giữ vật chứng là số tiền 1.200.000 đ, 01 chiếc ví; 02 chiếc thẻ ATM, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô và 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Thị H. Cơ quan đã xác định đúng chủ sở hữu, đã trả lại đầy đủ cho người bị hại.

Chiếc xe máy WaWe Biển kiểm soát 37K- 65945 là tài sản của vợ bị cáo Trần Văn D, khi D lấy xe đi vợ bị cáo D không biết được bị cáo sử dụng xe đi để thực hiện việc trộm cắp, nên cơ quan điều tra không thu hồi.

Tại bản cáo trạng số: 119/CT-VKSYT, ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Trần Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1

Điều 173; điểm r, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 09 đến 12 tháng tù .

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất không yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

- Về vật chứng: Chiếc xe máy WaWe Biển kiểm soát 37K- 65945 là tài sản của vợ bị cáo Trần Văn D, khi D lấy xe đi vợ bị cáo D không biết được bị cáo sử dụng xe đi để thực hiện việc trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra không thu hồi là đúng, đề nghị miễn xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Khoảng 18 giờ ngày 18/9/2018 Trần Văn D đi chợ chiều tại xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chị Hoàng Thị H - sinh năm 1973, Trú tại: xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An là người đi chợ, Trần Văn D đã mở cốp xe máy của chị H dựng phía ngoài chợ lấy của chị H 01 chiếc ví da được hội đồng định giá xác định có giá trị 60.000 đồng, trong ví có 1.200.000 đồng; 02 chiếc thẻ ATM, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô và 01 Giấy phép lái xe mô tô của của H. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên Trần Văn D thấy trong ví, ngoài tiền ra còn có nhiều giấy tờ liên quan quan trọng của người bị hại, nên Trần Văn D đã đến Công an huyện Yên Thành tự thú, giao nộp các tài sản D trộm cắp, đồng thời khai nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Quá trình điều tra thấy rằng, ngày 18/3/2018 Trần Văn D bị Công an xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo quyết định xử phạt hành chính số: 01/QĐUB ngày 18/3/2018, D đã nộp đầy đủ tiền xử phạt hành chính, nhưng chưa được xóa xử phạt hành chính. Ngày 18/9/2018 Trần Văn D lại trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị H số tiền 1.200.000 đồng; 01 chiếc ví có giá trị 60.000 đồng và các giấy tờ liên quan đến nhân thân của chị H. Cơ quan điều tra xác định, do Trần Văn D chưa được xóa tiền sự, đây là tình tiết định tội để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn D. Do vậy cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành các hoạt động theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự như ra các quyết định, lập biên bản, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Trần Văn D, tiến hành điều tra lấy lời khai người bị hại, nhân chứng, hỏi cung bị can để xử lý Trần Văn D theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào nhân thân, hành vi do bị cáo đã thực hiện và giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người bị hại, đủ căn cứ kết luận Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đây là một vụ án ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự táo bạo,

liều lĩnh thực hiện việc trộm cắp giữa ban ngày, qua đó cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chắc chắn bị cáo hiểu được rằng bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp chưa được xóa xử lý hành chính, nay tiếp tục trộm cắp, nếu bắt được sẽ bị xử lý nghiêm minh. Tuy biết vậy nhưng chỉ vì lòng tham, lười nhác không chịu khó lao động, thích thụ hưởng, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật trộm cắp tài sản của chị Hoàng Thị H với mục đích lấy tiền tiêu xài. Sự xem thường pháp luật của bị cáo đã phải trả giá là chờ sự phán quyết của Hội đồng xét xử.

Xét tính chất vụ án, nhân thân và hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng, mặc dù tài sản do bị cáo chiếm đoạt của chị Hoàng Thị H chỉ có giá trị chỉ là 1.260.000 đồng. Nhưng quá trình điều tra đã cho thấy rằng bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhiều lần bị xử phạt lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy cần xử nghiêm minh, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để nhà nước giáo dục cải tạo bị cáo, qua đó bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, khi vụ việc chưa bị phát hiện thì bị cáo đã đến công an tự thú, khai nhận hành vi và giao nộp tài sản trộm cắp.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xét thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo, chỉ xử phạt cho bị cáo 08 tháng tù cũng đủ nghiêm.

[3] Vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ số tiền 1.200.000 đồng; 01 chiếc ví da; 02 chiếc thẻ ATM, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô và 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Hoàng Thị H. Cơ quan đã xác định đúng chủ sở hữu, đã trả lại đầy đủ cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

Chiếc mô tô WaWe Biển kiểm soát 37K- 65945 là xe của vợ bị cáo Trần Văn D, khi D lấy xe đi vợ bị cáo không biết được bị cáo sử dụng xe để thực hiện việc trộm cắp, nên cơ quan điều tra không thu hồi là đúng .

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại các tài sản do bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 08(Tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo(Ngày 18/9/2018) .

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc